BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ THI NGOẠI NGỮ TIẾNG ANH CHUẨN ĐẦU RA THẠC SĨ
ĐỢT 1, NĂM 2019 (KỲ THI NGÀY 19,20/01/2019)

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NG SINH	ĐIỂM THI				K.QUẢ TBC	KQ THEO THANG ĐIỂM MƯỜI
					NGHE	ĐỌC	VIẾT	NÓI		
1	001	Nguyễn Thái Minh	An	22/10/1985	20,00	26,00	24,00	16,00	86,00	8,6
2	002	Võ Hoàng	Anh	13/02/1984	17,00	27,00	25,00	13,00	82,00	8,2
3	003	Nguyễn Văn	Bi	1982	18,00	26,00	26,00	13,00	83,00	8,3
4	004	Đậu Hải	Châu	12/06/1986	20,00	25,00	26,00	11,00	82,00	8,2
5	005	Ngô Minh	Chiến	21/05/1983	19,00	23,00	18,00	13,00	73,00	7,3
6	006	Nguyễn Anh	Chương	04/09/1989	19,00	28,00	18,00	11,00	76,00	7,6
7	007	Nguyễn Ngọc	Duy	25/12/1993	18,00	27,00	19,00	16,00	80,00	8,0
8	008	Nguyễn Công	Định	1983	19,00	26,00	14,00	12,00	71,00	7,1
9	009	Huỳnh Văn	Giỏi	27/01/1980	13,00	25,00	19,00	15,00	72,00	7,2
10	010	Trầm Huy	Khởi	19/09/1981	13,00	19,00	26,00	15,00	73,00	7,3
11	011	Nguyễn Thị Thuý	Liễu	09/01/1987	20,00	26,00	28,00	16,00	90,00	9,0
12	012	Trịnh Chúc	Linh	02/03/1982	20,00	19,00	25,00	13,00	77,00	7,7
13	013	Trần Minh	Mẫn	16/07/1981	16,00	23,00	22,00	14,00	75,00	7,5
14	014	Trần Đức	Minh	27/02/1991	16,00	23,00	15,00	10,00	64,00	6,4
15	015	Huỳnh Diễm	Ngọc	20/11/1995	11,00	25,00	22,00	16,00	74,00	7,4
16	016	Lý Thị Thảo	Nguyên	11/12/1980	20,00	24,00	23,00	14,00	81,00	8,1
17	017	Trần Trí	Nguyên	25/12/1995	17,00	28,00	24,00	16,00	85,00	8,5
18	018	Nguyễn Văn	Nuôi	11/10/1991	18,00	21,00	26,00	14,00	79,00	7,9
19	019	Hoàng Văn	Tấn	10/12/1983	13,00	22,00	16,00	12,00	63,00	6,3
20	020	Lê Hồng	Thắm	12/03/1984	17,00	24,00	21,00	15,00	77,00	7,7
21	021	Phạm Nhân	Thiện	30/10/1995	17,00	23,00	17,00	10,00	67,00	6,7
22	022	Trần Thị Bích	Thuỷ	30/10/1980	18,00	28,00	21,00	15,00	82,00	8,2
23	023	Trương Thuỷ	Triều	11/10/1982	18,00	20,00	22,00	14,00	74,00	7,4
24	024	Huỳnh Thị	Tròn	02/06/1979	20,00	25,00	24,00	14,00	83,00	8,3
25	025	Lê Văn	Vặng	17/05/1981	16,00	22,00	27,00	14,00	79,00	7,9
26	026	Trần Đình	Vũ	09/11/1978	20,00	26,00	8,00	10,00	64,00	6,4

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NG SINH	ĐIỂM THI				K.QUẢ TBC	KQ THEO THANG ĐIỂM MƯỜI
					NGHE	ĐỌC	VIẾT	NÓI		
27	027	Trần Thị Lam	Anh	26/10/1994	7,00	21,00	21,00	13,50	62,50	6,3
28	028	Nguyễn Khánh	Duy	15/10/1995	13,00	15,00	16,00	12,50	56,50	5,7
29	029	Nguyễn Thị Thu	Đức	20/12/1993	8,00	14,00	15,00	12,00	49,00	4,9
30	030	Hà Thanh	Hải	13/08/1979	12,00	13,00	14,00	11,00	50,00	5,0
31	031	Đặng Hoàng	Hận	10/10/1982	8,00	19,00	4,00	10,00	41,00	4,1
32	032	Huỳnh Thị Mộng	Hiếu	01/06/1995	16,00	18,00	15,00	10,00	59,00	5,9
33	033	Trần Thế	Lữ	12/02/1982	9,00	19,00	10,00	12,00	50,00	5,0
34	034	Hồ Huỳnh Phương	Mai	04/04/1974	14,00	15,00	5,00	11,00	45,00	4,5
35	035	Nguyễn Hồ Ngọc	My	28/12/1995	13,00	19,00	21,00	12,50	65,50	6,6
36	036	Huỳnh Thị Bích	Ngân	20/01/1995	17,00	17,00	17,00	15,00	66,00	6,6
37	037	Lê Võ Yến	Ngân	21/10/1995	10,00	11,00	13,00	12,50	46,50	4,7
38	038	Đào Hoài	Nhớ	12/11/1988	10,00	19,00	10,00	10,00	49,00	4,9
39	039	Trịnh Hoài	Phong	24/08/1995	9,00	18,00	14,00	15,50	56,50	5,7
40	040	Trần Tấn	Quốc	28/02/1990	18,00	21,00	18,00	10,50	67,50	6,8
41	041	La Quốc	Quy	16/06/1993	12,00	15,00	16,00	12,00	55,00	5,5
42	042	Trịnh Thị Thuý	Quyên	18/02/1995	20,00	23,00	21,00	15,00	79,00	7,9
43	043	Trần Thánh	Tâm	02/09/1995	13,00	22,00	14,00	13,50	62,50	6,3
44	044	Nguyễn Hoàng Việt	Thắng	28/05/1995	19,00	15,00	15,00	15,00	64,00	6,4
45	045	Trịnh Kiều	Trang	12/07/1983	7,00	22,00	9,00	11,00	49,00	4,9
46	046	Nguyễn Thị Ngọc	Tươi	04/01/1977	16,00	14,00	12,00	11,00	53,00	5,3
47	047	Quách Thị	Vị	24/04/1985	7,00	16,00	18,00	14,50	55,50	5,6
48	048	Vũ Thị Thu	Hoài	19/03/1978	15,00	16,00	19,00	10,00	60,00	6,0
49	049	Hà Thị Thuỵ	Khanh	27/10/1985	16,00	17,00	23,00	13,00	69,00	6,9
50	050	Lê Trung	Lập	25/04/1990	6,00	9,00	5,00	11,00	31,00	3,1
51	051	Trần Thị Bích	Loan	14/11/1995	8,00	11,00	10,00	10,00	39,00	3,9
52	052	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	10/04/1994	12,00	12,00	19,00	10,00	53,00	5,3
53	053	Lê Thị	Phượng	14/10/1983	13,00	23,00	10,00	12,00	58,00	5,8
54	054	Trần Liên	Quang	28/04/1984	14,00	24,00	20,00	15,00	73,00	7,3
55	055	Trần Quang	Thuật	22/12/1986	16,00	24,00	19,00	15,00	74,00	7,4
56	056	Diệp Ngọc	Thuỳ	26/04/1994	12,00	20,00	20,00	12,00	64,00	6,4

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NG SINH	ĐIỂM THI				K.QUẢ TBC	KQ THEO THANG ĐIỂM MƯỜI
					NGHE	ĐỌC	VIẾT	NÓI		
57	057	Vũ Hồng	Xuyến	05/11/1976	10,00	20,00	20,00	11,00	61,00	6,1
58	058	Lê Nguyên	Hồng	20/08/1985	10,00	21,00	18,00	12,00	61,00	6,1
59	059	Đặng Vũ	Kiệt	28/07/1982	17,00	22,00	22,00	11,00	72,00	7,2
60	060	Lê Nhứt	Lil	01/09/1989	15,00	16,00	20,00	13,00	64,00	6,4
61	061	Ngô Thị Ngọc	Linh	10/09/1985	17,00	25,00	22,00	14,00	78,00	7,8
62	062	Đoàn Hồng	Phúc	16/07/1969	10,00	20,00	11,00	14,00	55,00	5,5
63	063	Nguyễn Đình	Quân	26/07/1982	17,00	20,00	19,00	13,00	69,00	6,9
64	064	Trần Minh	Tâm	06/05/1988	16,00	20,00	22,00	12,00	70,00	7,0
65	065	Nguyễn Văn	Thọ	10/10/1986	18,00	25,00	18,00	14,00	75,00	7,5
66	066	Dương Văn	Thừa	28/08/1980	16,00	21,00	16,00	12,00	65,00	6,5
67	067	Lê Thị Trúc	Trinh	30/12/1975	17,00	28,00	23,00	12,00	80,00	8,0
68	068	Trương Giang	Đông	09/11/1987	18,00	24,00	22,00	11,00	75,00	7,5
69	069	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	20/06/1985	20,00	29,00	26,00	14,00	89,00	8,9
70	070	Huỳnh Văn	Mến	02/03/1981	19,00	27,00	22,00	12,00	80,00	8,0
71	071	Nguyễn Hoàng Phương	Thảo	24/12/1984	18,00	26,00	21,00	15,00	80,00	8,0
72	072	Nguyễn Hoài	Bản	11/02/1979	20,00	28,00	22,00	15,00	85,00	8,5
73	073	Đỗ Hồng	Cung	13/01/1981	16,00	28,00	22,00	14,00	80,00	8,0
74	074	Phan Thanh	Dự	04/06/1979	18,00	25,00	24,00	15,00	82,00	8,2
75	075	Đoái Hoàng	Đạo	16/11/1995	16,00	24,00	16,00	12,00	68,00	6,8
76	076	Hoàng Đắc	Hạnh	10/04/1984	19,00	29,00	24,00	13,00	85,00	8,5
77	077	Vũ Xuân	Hồng	04/12/1982	20,00	29,00	23,00	15,00	87,00	8,7
78	078	Nguyễn Thị Lan	Phương	25/08/1987	20,00	29,00	25,00	13,00	87,00	8,7
79	079	Nguyễn Thị	Thiếp	05/01/1980	15,00	27,00	26,00	12,00	80,00	8,0
80	080	Huỳnh Long	Tiền	20/03/1988	19,00	27,00	29,00	17,00	92,00	9,2

Tổng số HV dự thi: 80; Số HV có điểm thi: 80 (T)

PHÒNG ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC

TRƯỞNG PHÒNG

Hồ Sỹ Thắng

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

Nguyễn Văn Đệ